

Số: 1806 /QĐ-UBND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 16 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc nâng
cao chất lượng cuộc sống người dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
giai đoạn 2019-2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 524-QĐ/TU ngày 12/10/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về mục tiêu phát triển con người;

Căn cứ Quyết định số 1107-QĐ/TU ngày 10/7/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về mục tiêu phát triển con người;

Căn cứ Công văn số 3310-CV/TU ngày 09/11/2017 của Tỉnh ủy về việc triển khai một số nội dung sau Hội thảo về nâng cao chất lượng cuộc sống người dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Công văn số 3332-CV/TU ngày 15/11/2017 của Tỉnh ủy về việc cụ thể các nội dung nâng cao chất lượng cuộc sống người dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 91/QĐ-UBND ngày 17/01/2019 của UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019;

Căn cứ Thông báo kết luận số 182/TB-UBND ngày 19/4/2018 của UBND tỉnh tại cuộc họp Ban Chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về mục tiêu phát triển con người của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Thông báo kết luận số 420A/TB-UBND ngày 07/8/2018 của UBND tỉnh tại cuộc họp thông qua dự thảo Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc nâng cao chất lượng cuộc sống người dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025;

Căn cứ Thông báo kết luận số 131-TBKL/BTGTU ngày 04/12/2018 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tại cuộc họp Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về mục tiêu phát triển con người;

Căn cứ Thông báo kết luận số 1670-TB/TU ngày 20/3/2019 của Tỉnh ủy tại cuộc họp với Ban Chỉ đạo thực hiện 12 mục tiêu phát triển con người Bà Rịa – Vũng Tàu về các nhiệm vụ quan trọng đặt ra trong năm 2019;

Căn cứ Thông báo kết luận số 1934-TB/TU ngày 07/6/2019 của Tỉnh ủy tại buổi làm việc với UBND tỉnh về Kế hoạch hành động thực hiện việc nâng cao chất lượng cuộc sống người dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 1306/SKHĐT-XH ngày 27/6/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc nâng cao chất lượng cuộc sống người dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2019-2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TTr.TU; TTr.HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT và các TV UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Thành viên BCĐ theo Quyết định số 1107-QĐ/TU ngày 10/7/2019 của BTV.Tỉnh ủy;
- Lưu: VT-VX3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Tuấn

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA UBND TỈNH

Thực hiện việc nâng cao chất lượng cuộc sống người dân tỉnh
Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2019-2025

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1806 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 7
năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa 12 nội dung/nhiệm vụ trọng tâm tại Công văn số 3310-CV/TU ngày 09/11/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành các chương trình, kế hoạch, đề án, nhiệm vụ, giải pháp chi tiết. Đồng thời giao các cơ quan, đơn vị, tổ chức, đoàn thể có liên quan phối hợp, tổ chức triển khai thực hiện nhằm góp phần từng bước cải thiện, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2019-2025.

2. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, tổ chức, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và người đứng đầu các tổ chức, đoàn thể có liên quan tập trung chỉ đạo, điều hành xác định rõ lộ trình và phân công chủ trì, phối hợp thực hiện để hoàn thành các nhiệm vụ nêu trong Kế hoạch hành động này.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phát triển các dịch vụ chăm lo cho con người để đảm bảo đến năm 2025, thu nhập bình quân đầu người, mức sống, môi trường sống của người dân,... tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đạt bằng hoặc cao hơn mức bình quân chung của các tỉnh/thành phố trong vùng Đông Nam bộ.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về nhà ở

a) Đến năm 2020:

- Không còn hộ dân nào sở hữu nhà đơn sơ.
- 100% người có công gặp khó khăn về nhà ở được hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa cải tạo lại nhà ở.

b) Đến năm 2025:

- Phấn đấu 97% hộ dân có nhà ở đạt tiêu chuẩn từ bán kiên cố trở lên và có các trang thiết bị cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng, sinh hoạt tối thiểu của người dân.

- Duy trì, giữ vững thành tích là một trong những tỉnh/thành phố có diện tích nhà ở bình quân đầu người cao trong vùng Đông Nam bộ.

2.2. Về thu nhập bình quân đầu người

a) Đến năm 2020:

- Thu nhập bình quân đầu người/tháng của người dân đạt bằng mức bình quân chung của các tỉnh/thành phố trong vùng Đông Nam Bộ; riêng thu nhập bình quân đầu người/tháng của người lao động tại các đơn vị sự nghiệp công lập phải bằng 1,5 lần thu nhập theo quy định chung của nhà nước.

- Rút ngắn khoảng cách về thu nhập bình quân đầu người/tháng giữa nhóm những người có mức thu nhập cao nhất và nhóm thu nhập thấp nhất xuống còn 5 lần.

b) Đến năm 2025:

- Nâng mức thu nhập bình quân đầu người/tháng của người dân bằng khoảng 1,2 lần mức bình quân chung của các tỉnh/thành phố trong vùng Đông Nam bộ; duy trì mức thu nhập bình quân đầu người/tháng của người lao động tại các đơn vị sự nghiệp công lập bằng 1,5 lần thu nhập theo quy định chung của nhà nước.

- Rút ngắn khoảng cách về thu nhập bình quân đầu người/tháng giữa nhóm những người có mức thu nhập cao nhất và nhóm thu nhập thấp nhất xuống còn dưới 4 lần.

2.3. Về giáo dục - đào tạo nghề nghiệp, giải quyết việc làm và giảm nghèo

a) Đến năm 2020:

- Tiếp tục duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục Mầm non (MN) 5 tuổi và phổ cập giáo dục Tiểu học (TH) đạt mức độ 3; phổ cập giáo dục Trung học cơ sở (THCS) đạt chuẩn mức độ 2, trong đó tỷ lệ thanh niên có bằng tốt nghiệp THCS và tương đương chiếm 82%.

- Tỷ lệ huy động học sinh ra lớp bậc MN (5 tuổi) đạt 98%; bậc TH huy động trẻ 6 tuổi đến trường đạt 100%; bậc THCS huy động trẻ vào lớp 6 đạt 99,98%; tăng cường phân luồng sau khi tốt nghiệp THCS để học sinh vào lớp 10 công lập đạt tỷ lệ 70% và tham gia học nghề, học ở các Trung tâm Giáo dục thường xuyên, các trường trung cấp 30%; bậc THPT nâng tỷ lệ tốt nghiệp THPT và tương đương đạt 98%.

- Tiếp tục duy trì thực hiện dạy học tiếng Anh 4 tiết/tuần cho tất cả các khối lớp từ lớp 3 đến lớp 5; 100% các lớp từ lớp 3 đến lớp 12 từ năm học 2019-2020 được tăng thêm 2 tiết/tuần.

- Từ năm học 2019-2020 phấn đấu: 100% trường học đưa 1 tiết đọc sách vào thời khóa biểu; 100% cơ sở giáo dục phổ thông duy trì thường xuyên tập thể dục giữa giờ và hướng dẫn học sinh tập thể dục buổi sáng; 100% trường học được trang bị tủ thuốc y tế và các vật tư y tế tối thiểu theo quy định; 100% học sinh được tuyên truyền và theo dõi sức khỏe thường xuyên; 100% các trường có nước sạch cho học sinh uống và đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm trong nhà trường; 100% các trường có tiêu chí, nội quy văn hóa được công nhận trường học an toàn, phòng chống thương tích.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ đạt khoảng 50%.

2.2. Về thu nhập bình quân đầu người

a) Đến năm 2020:

- Thu nhập bình quân đầu người/tháng của người dân đạt bằng mức bình quân chung của các tỉnh/thành phố trong vùng Đông Nam Bộ; riêng thu nhập bình quân đầu người/tháng của người lao động tại các đơn vị sự nghiệp công lập phải bằng 1,5 lần thu nhập theo quy định chung của nhà nước.

- Rút ngắn khoảng cách về thu nhập bình quân đầu người/tháng giữa nhóm những người có mức thu nhập cao nhất và nhóm thu nhập thấp nhất xuống còn 5 lần.

b) Đến năm 2025:

- Nâng mức thu nhập bình quân đầu người/tháng của người dân bằng khoảng 1,2 lần mức bình quân chung của các tỉnh/thành phố trong vùng Đông Nam Bộ; duy trì mức thu nhập bình quân đầu người/tháng của người lao động tại các đơn vị sự nghiệp công lập bằng 1,5 lần thu nhập theo quy định chung của nhà nước.

- Rút ngắn khoảng cách về thu nhập bình quân đầu người/tháng giữa nhóm những người có mức thu nhập cao nhất và nhóm thu nhập thấp nhất xuống còn dưới 4 lần.

2.3. Về giáo dục - đào tạo nghề nghiệp, giải quyết việc làm và giảm nghèo

a) Đến năm 2020:

- Tiếp tục duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục Mầm non (MN) 5 tuổi và phổ cập giáo dục Tiểu học (TH) đạt mức độ 3; phổ cập giáo dục Trung học cơ sở (THCS) đạt chuẩn mức độ 2, trong đó tỷ lệ thanh niên có bằng tốt nghiệp THCS và tương đương chiếm 82%.

- Tỷ lệ huy động học sinh ra lớp bậc MN (5 tuổi) đạt 98%; bậc TH huy động trẻ 6 tuổi đến trường đạt 100%; bậc THCS huy động trẻ vào lớp 6 đạt 99,98%; tăng cường phân luồng sau khi tốt nghiệp THCS để học sinh vào lớp 10 công lập đạt tỷ lệ 70% và tham gia học nghề, học ở các Trung tâm Giáo dục thường xuyên, các trường trung cấp 30%; bậc THPT nâng tỷ lệ tốt nghiệp THPT và tương đương đạt 98%.

- Tiếp tục duy trì thực hiện dạy học tiếng Anh 4 tiết/tuần cho tất cả các khối lớp từ lớp 3 đến lớp 5; 100% các lớp từ lớp 3 đến lớp 12 từ năm học 2019-2020 được tăng thêm 2 tiết/tuần.

- Từ năm học 2019-2020 phấn đấu: 100% trường học đưa 1 tiết đọc sách vào thời khóa biểu; 100% cơ sở giáo dục phổ thông duy trì thường xuyên tập thể dục giữa giờ và hướng dẫn học sinh tập thể dục buổi sáng; 100% trường học được trang bị tủ thuốc y tế và các vật tư y tế tối thiểu theo quy định; 100% học sinh được tuyên truyền và theo dõi sức khỏe thường xuyên; 100% các trường có nước sạch cho học sinh uống và đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm trong nhà trường; 100% các trường có tiêu chí, nội quy văn hóa được công nhận trường học an toàn, phòng chống thương tích.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ đạt khoảng 50%.

- Phân đầu mỗi năm giải quyết cho trên 12.000 người lao động có việc làm tăng thêm.

- Tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị dưới 2,1%.

- Tỷ lệ hộ nghèo chuẩn tính theo phương pháp tiếp cận đa chiều còn 1,32% so với tổng số hộ dân, đặc biệt không còn người có công thuộc hộ nghèo.

b) Đến năm 2025:

- Nâng cao tỷ lệ phổ cập giáo dục ở các bậc học: MN đạt trên 99%; TH đúng độ tuổi: 8/8 huyện/thị xã/thành phố đạt mức 3; THCS duy trì 8/8 huyện/thị xã/thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2 và nâng dần tỷ lệ số thanh niên có bằng tốt nghiệp THCS hoặc tương đương đạt trên 85%.

- Nâng cao tỷ lệ trẻ/học sinh đến trường, tốt nghiệp đúng độ tuổi: Bậc MN huy động trẻ 5 tuổi ra lớp trên 98%; bậc TH: Huy động trẻ 6 tuổi đến trường 100%; bậc THCS: Trẻ vào lớp 6 đạt tỷ lệ 100%; tăng cường phân luồng sau khi tốt nghiệp THCS để học sinh vào lớp 10 công lập đạt tỷ lệ 60% và tham gia học nghề, học ở các Trung tâm Giáo dục thường xuyên, các trường trung cấp 40%; phân đầu nâng tỷ lệ tốt nghiệp THPT và tương đương của học sinh lên trên 98,5%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ đạt khoảng 60%.

- Phân đầu mỗi năm giải quyết cho trên 12.000 người lao động có việc làm tăng thêm.

- Tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị dưới 2,1%.

- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn riêng của tỉnh đạt khoảng 2% so với tổng số hộ dân.

2.4. Về thực hiện chính sách BHXH, BHYT

a) Đến năm 2020:

- Tỷ lệ lao động tham gia BHXH đạt 35%.

- Tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt 90%.

b) Đến năm 2025:

- Tỷ lệ lao động tham gia BHXH đạt khoảng 45%.

- Tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt 100%.

2.5. Về y tế

a) Đến năm 2020:

- Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng đầy đủ cho trẻ em dưới 1 tuổi đạt 100%.

- Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 97% trở lên.

- Tuổi thọ bình quân của người dân trong tỉnh đạt 76,45 tuổi.

b) Đến năm 2025:

- Duy trì tỷ lệ tiêm chủng mở rộng đầy đủ cho trẻ em dưới 1 tuổi đạt 100%.

- Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99% trở lên.

- Trên 90% dân số được quản lý sức khỏe.
- 95% trạm y tế xã, phường, thị trấn thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm.
- Tuổi thọ bình quân của người dân phần đầu đạt 76,95 tuổi.

2.6. Về văn hoá

a) Đến năm 2020:

- Tỷ lệ hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa đạt 91,4%.
- Tỷ lệ thôn, ấp, khu phố và tương đương được công nhận giữ vững danh hiệu văn hóa đạt 96,4%.

b) Đến năm 2025:

- Tỷ lệ hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa đạt 92,4%.
- Tỷ lệ thôn, ấp, khu phố và tương đương được công nhận giữ vững danh hiệu văn hóa đạt 97%.

2.7. Về môi trường

a) Đến năm 2020:

- Phần đầu di dời các cơ sở sản xuất, kinh doanh gây ô nhiễm môi trường (khói bụi, nước thải, rác thải, tiếng ồn,...) ra khỏi khu dân cư; xử lý dứt điểm những điểm đen về môi trường, không để phát sinh những điểm đen mới.

- Trên 90% chất thải rắn công nghiệp nguy hại thu gom, xử lý đạt quy chuẩn môi trường.

- 100% các Khu công nghiệp (KCN), Cụm công nghiệp (CCN) đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn môi trường.

- 100% cơ sở sản xuất xây dựng mới phải đầu tư công nghệ hiện đại, tiên tiến và đầu tư công trình giảm thiểu ô nhiễm, xử lý chất thải đạt quy chuẩn môi trường.

- 100% các cơ sở thuộc đối tượng phải đầu tư hệ thống quan trắc tự động nước thải, khí thải và truyền dữ liệu về Trung tâm điều hành tại Sở Tài nguyên và Môi trường để giám sát.

b) Đến năm 2025:

- Trên 95% chất thải rắn công nghiệp nguy hại thu gom, xử lý đạt quy chuẩn môi trường.

- 100% cơ sở sản xuất xây dựng mới phải đầu tư công nghệ hiện đại, tiên tiến và đầu tư công trình giảm thiểu ô nhiễm, xử lý chất thải đạt quy chuẩn môi trường.

2.8. Về an ninh trật tự

- Về lĩnh vực an ninh chính trị: Chủ động phòng ngừa, ngăn chặn, vô hiệu hoá mọi âm mưu, thủ đoạn hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch, phản động, không để xảy ra khủng bố, phá hoại, bạo loạn; bảo vệ an toàn các sự kiện chính trị, văn hoá, xã hội diễn ra trên địa bàn tỉnh; giữ vững ổn định chính trị.

- Về lĩnh vực phòng chống tội phạm: Phòng ngừa, đấu tranh làm giảm các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; ngăn chặn, đấu tranh có hiệu quả đối với các loại tội phạm. Phần đấu hàng năm kéo giảm phạm pháp hình sự từ 3-5%; không để xảy ra oan sai; chuyển hoá địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự; phần đấu đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh không còn địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự.

- Về lĩnh vực đảm bảo trật tự an toàn xã hội: Tăng cường công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội, đi sâu nắm bắt kịp thời tình hình địa bàn, đối tượng. Đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phần đấu hàng năm kéo từ 5-10% trên cả 3 tiêu chí (số vụ, số người chết và số người bị thương). Phòng chống cháy nổ, đảm bảo an toàn trên địa bàn tỉnh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đẩy mạnh phát triển y tế, nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe của người dân, cả thể chất và tinh thần; đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Tăng cường phát triển nguồn nhân lực y tế đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân. Xây dựng và thực hiện Đề án về đào tạo, thu hút và phát triển nhân lực ngành y tế để bổ sung nguồn nhân lực cho tỉnh. Tăng cường thực hiện Đề án “Cử cán bộ chuyên môn luân phiên từ bệnh viện tuyến trên về hỗ trợ các bệnh viện tuyến dưới nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh” ban hành kèm theo Quyết định số 1816/QĐ-BYT ngày 26/5/2008 của Bộ Y tế.

- Xây dựng cơ chế để hỗ trợ, tăng thu nhập cho nhân viên y tế. Tiếp tục thực hiện chính sách trợ cấp cho công chức, viên chức ngành y tế; tạo môi trường làm việc tốt để thu hút và giữ chân bác sĩ.

- Tăng dần mức độ tự chủ hàng năm các đơn vị sự nghiệp y tế công lập. Từ năm 2021 trở đi tiếp tục chuyển đổi cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp ở mức độ tự chủ cao hơn. Thúc đẩy công tác tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp y tế công lập theo nguyên tắc phải nâng cao được thu nhập cho bác sĩ và người lãnh đạo tại các đơn vị có mức thu nhập bằng hoặc cao hơn mức thu nhập tại Bệnh viện Bà Rịa hiện tại. Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất giải pháp thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 18, 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tinh giản biên chế và tổ chức sắp xếp lại bộ máy theo hướng giảm bộ phận gián tiếp, tăng số lượng y, bác sĩ trực tiếp khám, chữa bệnh cho nhân dân.

- Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh ở các tuyến, đặc biệt là tuyến y tế cơ sở. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án thuê chuyên gia y tế trong nước để nâng cao năng lực quản lý và chuyên môn trong khám chữa bệnh cho ngành y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; phát triển mô hình bệnh viện vệ tinh và bác sĩ gia đình; tăng cường chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới. Đến năm 2022 đạt 80% trạm y tế có phòng khám bác sĩ gia đình và 2025 đạt 100% trạm y tế có bác sĩ gia đình.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong

khám, chữa bệnh và kết nối thông tin với người dân. Áp dụng mô hình bệnh án điện tử, hồ sơ sức khỏe điện tử.

- Tiếp tục duy trì Bệnh viện Lê Lợi để phục vụ người dân sau khi Bệnh viện Đa khoa thành phố Vũng Tàu đi vào hoạt động. Tiếp tục đầu tư nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất cho các đơn vị dự kiến tăng giường bệnh; tăng cường kêu gọi xã hội hóa các bệnh viện đa khoa và chuyên khoa trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng và triển khai thực hiện mô hình quản lý đầu tư công, vận hành tư đối với Bệnh viện Đa khoa thành phố Vũng Tàu mới nhằm tăng số giường bệnh, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh của người dân.

- Chú trọng việc đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ y tế, công khai kết quả đánh giá chất lượng bệnh viện, nâng cao sự hài lòng của người bệnh.

- Xây dựng Chương trình, Kế hoạch nhằm nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe người dân bao gồm: Thông tin, tuyên truyền về chế độ dinh dưỡng, khẩu phần ăn phù hợp cho từng đối tượng; chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe trẻ em, người cao tuổi; khám sức khỏe định kỳ cho học sinh; chế độ luyện tập thể dục, thể thao; phát triển y tế dự phòng, triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh, dự báo/ cảnh báo, phát hiện sớm, có biện pháp không chèn, kiểm soát không để dịch lớn xảy ra; tiếp tục tăng cường kiểm soát tốt vệ sinh an toàn thực phẩm; tích cực phòng, chống tác hại của thuốc lá; thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm hình thành lối sống lành mạnh, thay đổi hành vi có hại cho sức khỏe như hút thuốc lá, uống rượu, bia, hút chích ma túy.

2. Phát triển mạnh giáo dục và đào tạo, nâng cao dân trí, chú trọng xây dựng xã hội học tập, phát triển văn hóa đọc của người dân, tập trung cho học sinh, thanh thiếu niên.

- Làm tốt công tác thông tin, truyền thông, hỗ trợ, khuyến khích, tạo điều kiện huy động tối đa trẻ trong độ tuổi nhà trẻ và mẫu giáo đến trường; vận động và có chính sách nhằm giảm thiểu tình trạng học sinh các cấp bỏ học; nâng cao tỷ lệ học sinh hoàn thành các chương trình mầm non, tiểu học, trung học cơ sở; %; tăng cường phân luồng sau khi tốt nghiệp THPT để học sinh vào lớp 10 công lập đạt tỷ lệ 70% và tham gia học nghề, học ở các Trung tâm Giáo dục thường xuyên, các trường trung cấp 30%; nắm bắt thông tin thị trường lao động, tổ chức hướng nghiệp, đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đào tạo nhân lực đáp ứng nhu cầu xã hội trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục truyền thống yêu nước, trách nhiệm với cộng đồng, giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần thượng tôn pháp luật; phòng chống ma túy, phòng chống tội phạm, bạo lực học đường, tệ nạn xã hội cho học sinh, sinh viên.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chủ trương xã hội hóa giáo dục, kêu gọi các thành phần kinh tế đầu tư vào lĩnh vực này; đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong việc dạy bơi cho học sinh, nhất là học sinh tiểu học. Tiến hành rà soát, điều chỉnh quy hoạch phát triển mạng lưới các cơ sở giáo dục - đào tạo trên địa bàn; nâng cấp

các cơ sở giáo dục - đào tạo, chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo các cấp học; liên kết với các cơ sở giáo dục - đào tạo có uy tín trong nước và nước ngoài để đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu hội nhập đặc biệt trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

- Tuyên truyền, phát triển văn hóa đọc cho người dân bằng cách khuyến khích, định hướng cho thanh thiếu niên, học sinh cũng như tập cho trẻ thói quen, phương pháp, cách thức đọc sách báo, tiếp nhận, khai thác các nguồn thông tin. Tập trung thực hiện có hiệu quả Đề án “Phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030”; trang bị tủ sách tại các trường học trên địa bàn. Đầu tư xây dựng hệ thống thư viện, phòng/điểm đọc (bao gồm cả internet) ở nhà trường, cơ quan, công sở cũng như cộng đồng dân cư; khuyến khích cá nhân, doanh nghiệp đầu tư phát triển các cơ sở đọc sách, nghiên cứu thông tin, khoa học. Các cơ sở giáo dục, đào tạo, dạy nghề cần dành thời gian nhất định mỗi tuần để học sinh, sinh viên, thanh niên tham gia đọc sách, tìm kiếm thông tin, nghiên cứu, trao đổi, thảo luận kiến thức ở các lĩnh vực.

3. Tập trung giải quyết các vấn đề về môi trường, tạo dựng được môi trường sống lành mạnh, an toàn, thân thiện cho người dân; kiểm soát các tác động tiêu cực ảnh hưởng đến cuộc sống người dân, như: Tiếng ồn, chất thải, chất lượng không khí, cây xanh; giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu đối với người dân.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 được nêu trong Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 27/10/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 49-KH/TU ngày 27/10/2016 của Tỉnh ủy về ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TU của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 23 tháng 3 năm 2018 của Thường trực Tỉnh ủy về công tác quản lý, bảo vệ môi trường. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, ngành, nhất là chính quyền địa phương trong thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện nhất quán chủ trương không thu hút đầu tư bằng mọi giá, không đánh đổi môi trường vì lợi ích kinh tế. Kiên quyết không cấp phép đầu tư hoặc mở rộng đầu tư đối với các loại hình sản xuất, kinh doanh có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, đặc biệt tại các khu vực tập trung dân cư, khu du lịch; đẩy mạnh các biện pháp phòng, chống, hạn chế tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng và bảo vệ phát triển các hệ sinh thái tự nhiên, đa dạng sinh học; sử dụng tiết kiệm và hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên, khuyến khích phát triển các loại hình du lịch, dịch vụ xanh thân thiện với môi trường.

- rà soát quy hoạch, kêu gọi đầu tư xây dựng mới hoặc nâng cấp, hiện đại hóa các cơ sở xử lý rác thải (rác thải sinh hoạt, y tế, nguy hại) khẩn trương đầu tư và đưa vào khai thác dự án Khu Liên hợp xử lý chất thải Green HC tại xã Láng Dài, huyện Đất Đỏ; đầu tư xây dựng dự án Nhà máy xử lý rác tại Côn Đảo; kiểm soát, khắc phục triệt để các khu vực/điểm gây ô nhiễm môi trường như khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên; khu vực Cửa Lấp; tiến hành di dời các cơ sở chế biến hải sản Tân Hải, thị xã Phú Mỹ. Sớm hoàn thành và đưa vào sử dụng khu chế biến hải

sản tập trung tại Đất Đỏ và Xuyên Mộc; tiếp tục làm việc với UBND tỉnh Đồng Nai và các cơ quan Trung ương có liên quan tìm ra giải pháp phối hợp, ngăn chặn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường từ khu xử lý chất thải Thiên Phước, huyện Cẩm Mỹ, Đồng Nai đến khu vực hồ Đá Đen; kiểm soát tốt bụi lò tại các nhà máy luyện thép, bụi không khí từ các hoạt động xây dựng, tiếng ồn từ các phương tiện giao thông; khí thải, nước thải từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của người dân,...

- Nghiên cứu trồng mới, trồng bổ sung, phát triển hệ thống cây xanh, vành đai cây xanh tại các khu dân cư, đô thị, nông thôn, khu du lịch và các cơ quan công sở nhằm tạo cảnh quan và cải thiện chất lượng không khí, môi trường sống cho người dân và du khách.

- Tăng cường tổ chức thanh, kiểm tra xử lý các vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường theo thẩm quyền được quy định tại Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

- Đẩy mạnh xã hội hóa huy động nguồn lực, thu hút đầu tư vào lĩnh vực bảo vệ môi trường; thực hiện nguyên tắc “người gây ô nhiễm, sự cố và suy thoái môi trường phải khắc phục, bồi thường thiệt hại; người được hưởng lợi từ tài nguyên, môi trường có nghĩa vụ đóng góp tài chính để đầu tư trở lại cho công tác bảo vệ môi trường”.

- Tiếp tục nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư.

- Tích cực triển khai các giải pháp nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu đến cuộc sống người dân như: Ứng dụng công nghệ cảnh báo, phát hiện sớm ao xoáy/dòng rip tại khu vực bãi sau thành phố Vũng Tàu; xây dựng hệ thống cảnh báo sớm và phòng chống sét tại bãi biển thành phố; ứng dụng công nghệ cấu kiện lắp ghép bảo vệ bờ sông, hồ và đê biển tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

4. Đảm bảo an ninh trật tự và trật tự an toàn xã hội, bảo vệ cuộc sống an toàn, bình yên và hạnh phúc cho nhân dân.

- Thực hiện Kế hoạch số 207-KH/TU ngày 07/01/2019 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về "*Chiến lược An ninh mạng quốc gia*"; triển khai thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TU ngày 10/12/2018 về nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong việc sử dụng Internet, mạng xã hội và đấu tranh phản bác các thông tin xấu, độc trên mạng xã hội.

- Kịp thời phòng ngừa, phát hiện đấu tranh, ngăn chặn các hoạt động móc nối, sử dụng mạng internet/mạng xã hội để tuyên truyền, phát triển lực lượng, lôi kéo người dân, các đối tượng tội phạm hình thành các tổ chức chính trị đối lập để kích động, biểu tình, gây bạo loạn, khủng bố nhằm lật đổ chính quyền.

- Tăng cường công tác bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, tài chính, tiền tệ và an ninh xã hội, bảo vệ bí mật nhà nước, tham mưu giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc điểm nóng về khiếu kiện nhất là các vấn đề có liên quan

đến ô nhiễm môi trường, đất đai.

- Tập trung phát hiện triệt phá, không để hình thành các băng nhóm tội phạm; tăng cường đấu tranh với tội phạm về ma túy, quản lý hiệu quả người nghiện, nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện, chống tái nghiện. Xây dựng xã, phường, thị trấn không tệ nạn ma túy, tạo môi trường sống an toàn cho người dân.

- Đẩy mạnh xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ tổ quốc, phối hợp với các lực lượng chức năng đấu tranh, tố giác tội phạm. Kịp thời ngăn ngừa, phát hiện, xử lý nghiêm mọi hành vi phạm pháp luật, nhất là các hành vi và tội phạm đang thu hút sự quan tâm lớn của người dân hiện nay như: Cho vay nặng lãi (tín dụng đen), tham nhũng, buôn lậu, gian lận thương mại, vi phạm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, hành vi gây ô nhiễm môi trường, vi phạm quy định của luật giao thông.

5. Thực hiện tốt công tác chăm lo nhà ở, nhất là nhà ở cho người nghèo, gia đình chính sách, cải thiện chất lượng nhà ở cho người nghèo, phát triển các dự án nhà ở xã hội.

- Rà soát, đánh giá nhu cầu nhà ở của người dân nhất là các đối tượng/hộ nghèo, gia đình chính sách để tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ, cho vay ưu đãi đáp ứng nhu cầu cải tạo, sửa chữa, nâng cấp xây dựng nhà ở, đặc biệt là người nghèo, gia đình chính sách hoặc đề xuất chính sách để hỗ trợ cho các đối tượng này.

- Kêu gọi, khuyến khích các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp tiếp tục đóng góp ủng hộ phong trào “đền ơn đáp nghĩa” sửa chữa, xây dựng, trao tặng nhà tình nghĩa cho các hộ gia đình chính sách có hoàn cảnh khó khăn.

- Đơn giản các thủ tục hành chính, tài chính tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, người nghèo, gia đình chính sách, người lao động có thu nhập thấp được tiếp cận cơ hội sở hữu, thuê nhà ở với giá ưu đãi.

- Ban hành các cơ chế, chính sách thu hút các doanh nghiệp, nhà đầu tư đầu tư xây dựng hệ thống nhà ở xã hội cung cấp (cho thuê, bán) cho các đối tượng có nhu cầu; có chính sách bán, cho thuê nhà giá ưu đãi, cho vay ưu đãi để mua nhà đối với những đối tượng là người có công, đối tượng yếu thế, đối tượng thu nhập thấp, người lao động trong các khu công nghiệp.

6. Nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần; bảo tồn và phát huy giá trị các di tích, tạo không gian văn hóa lành mạnh cho người dân; phát triển các hoạt động văn hoá nghệ thuật, thể thao trong nhà trường và trên địa bàn dân cư.

- Đa dạng hóa hình thức hoạt động nâng cao chất lượng Trung tâm Văn hóa nghệ thuật tỉnh, các Trung tâm Văn hóa, Thông tin - Thể thao các huyện, thị xã, thành phố, Trung tâm Văn hóa, Thể thao - Học tập cộng đồng các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của người dân.

- Tổ chức các hội thi, hội diễn, liên hoan văn nghệ quần chúng có chất lượng, thu hút đông đảo người dân tham gia; các sự kiện văn hóa, lễ hội văn hóa, thể thao kỷ niệm các ngày lễ lớn của tỉnh, của dân tộc. Tăng cường đưa các hoạt động văn hóa vào các cơ sở du lịch.

- Xây dựng mới, chỉnh lý và biểu diễn các chương trình nghệ thuật chất

lượng thể hiện đậm nét lịch sử truyền thống và bản sắc văn hoá, con người Bà Rịa - Vũng Tàu. Xây dựng phương án, liên kết để các doanh nghiệp đầu tư cải tạo, nâng cấp các rạp chiếu phim của tỉnh có đầy đủ phương tiện kỹ thuật hiện đại, đáp ứng yêu cầu thị hiếu của người xem.

- Xây dựng và thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; xây dựng thành công thư viện điện tử, củng cố mạng lưới thư viện cơ sở phủ khắp trong toàn tỉnh.

- Hoàn thành việc cắm mốc và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các di tích lịch sử, văn hóa. Thực hiện tốt quy chế phân cấp quản lý di tích, phát huy hiệu quả các di tích lịch sử, văn hoá để giáo dục thế hệ trẻ và phục vụ du lịch. Trùng tu, nâng cấp các di tích lịch sử cấp tỉnh. Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền công nhận các di tích lịch sử cấp tỉnh, quốc gia.

- Triển khai thực hiện Đề án Bảo tồn, phát huy và gìn giữ giá trị nghệ thuật Đờn ca Tài tử Nam bộ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Phát huy các lễ hội dân gian tiêu biểu nhằm quảng bá hình ảnh, thu hút du khách đến với tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Thực hiện các nhiệm vụ về củng cố, nâng cao chất lượng phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa như tổ chức các hình thức truyền thông, chấn chỉnh quy trình bình xét các danh hiệu văn hóa, thực hiện quy chế phối hợp, tăng công tác kiểm tra, hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ cơ sở.

- Triển khai thực hiện hiệu quả các Đề án, Chương trình hành động lĩnh vực Văn hóa gia đình: Kế hoạch thực hiện Đề án “Phát triển văn hóa nông thôn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2016-2020”; Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, kế hoạch hành động phòng chống bạo lực gia đình. Đẩy mạnh thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với phong trào đảng viên tình nguyện xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

- Tổ chức các giải thể thao quần chúng nhằm thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”; Đề án nâng cao thể thao thành tích cao tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2016-2020.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình phối hợp với Sở Giáo dục - Đào tạo về công tác giáo dục thể chất và thể thao học đường, phối hợp tổ chức giải bóng đá U11, U13 tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tổ chức thi đấu các môn thể thao trong Hội khỏe Phù Đổng.

7. Phát huy tinh thần, trách nhiệm, tạo điều kiện và cơ hội cho người dân phát huy được năng lực, kinh nghiệm, sáng tạo để phục vụ xã hội, thực hiện đầy đủ trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục – đào tạo, bên cạnh việc đào tạo nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu thị trường lao động, các cơ sở giáo dục – đào tạo các cấp cần đẩy mạnh giáo dục, tuyên truyền cho học sinh tinh thần trách nhiệm đối với gia đình, bạn bè, thầy cô, đồng nghiệp, cộng đồng, Tổ quốc. Sống, học tập, làm việc có hoài bão, lý tưởng, thượng tôn pháp luật, thực hiện đầy đủ, nghiêm túc trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân.

- Nâng cao chất lượng công tác thông tin, dự báo về thị trường lao động, tiếp

tục đẩy mạnh công tác hướng nghiệp cho học sinh ngay tại bậc THCS góp phần nâng cao chất lượng nhân lực đáp ứng nhu cầu của xã hội. Chú trọng công tác thu hút nhân tài và đẩy mạnh đào tạo nghề cho người lao động nhất là lực lượng lao động trong khu vực nông nghiệp, nông thôn, khu vực dịch vụ, du lịch.

- Ban hành cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích, hỗ trợ người dân chủ động tìm kiếm việc làm và tạo thêm nhiều việc làm mới để tăng thu nhập, rút ngắn khoảng cách về thu nhập bình quân đầu người/tháng giữa nhóm những người có mức thu nhập cao nhất và nhóm thu nhập thấp nhất. Kêu gọi, khuyến khích sự tham gia đóng góp của xã hội hình thành các quỹ nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp trẻ, người dân tham gia khởi nghiệp.

8. Triển khai tốt việc thực hiện bình đẳng giới, chống bạo lực gia đình, chống xâm hại trẻ em.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức cho cộng đồng về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới như: Tổ chức Hội thảo, diễn đàn, tập huấn, nói chuyện chuyên đề, mitting, các Chiến dịch truyền thông “Tháng hành động Vì bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới” hàng năm; phát hành các sản phẩm, thông điệp tuyên truyền về bình đẳng giới. Đẩy mạnh Truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng Báo Bà Rịa – Vũng Tàu, Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh tại các địa phương.

- Phát triển các dịch vụ mô hình hỗ trợ, can thiệp giúp nạn bị bạo lực: Xây dựng thí điểm các địa chỉ tin cậy, nhà tạm lánh tại cộng đồng, hỗ trợ tư vấn tâm lý, chăm sóc y tế, hỗ trợ chuyển tuyến,...; thực hiện Đề án Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

- Quan tâm giải quyết việc làm, đào tạo nghề, hỗ trợ vay vốn giúp phụ nữ ổn định kinh tế, tăng thu nhập, cải thiện cuộc sống và giảm nghèo.

- Tăng cường kiểm tra giám sát của cấp ủy, chính quyền các cấp đối với công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ.

- Tăng cường công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em, đảm bảo 100% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc, được trợ giúp dưới mọi hình thức; 95% xã, phường, thị trấn đạt chuẩn xã, phường phù hợp với trẻ em, tạo môi trường sống an toàn, lành mạnh để trẻ em được phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần.

- Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông tuyên truyền nâng cao trách nhiệm của gia đình, nhà trường và cộng đồng trong công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Đặc biệt là phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục và phòng chống tai nạn thương tích trẻ em. Xử lý khẩn trương và quyết liệt các vụ việc xâm hại trẻ em.

- Thành lập Ban chỉ đạo và nhóm công tác liên ngành bảo vệ chăm sóc trẻ em; ban hành quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo và nhóm công tác liên ngành bảo vệ chăm sóc trẻ em, trong đó phân công trách nhiệm cụ thể của từng thành viên.

9. Tiếp tục tạo cơ hội và điều kiện để người dân tham gia giao lưu, trao đổi với người dân các nước trong khu vực và toàn cầu; có chính sách nâng cao năng lực hội nhập quốc tế cho thanh niên và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh nhằm thu hút các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đến với tỉnh để giải quyết việc làm cho người dân, nâng cao mức thu nhập bình quân đầu người/tháng và giảm thiểu bất bình đẳng, chênh lệch về thu nhập giữa các tầng lớp dân cư.

- Khuyến khích, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong, ngoài nước có thẩm quyền tổ chức, đăng cai, đồng đăng cai, tổ chức các sự kiện/hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao,... ở cấp độ khu vực và quốc tế; đa dạng hóa các loại hình, sản phẩm du lịch nhằm thu hút ngày một nhiều hơn khách du lịch trong khu vực và thế giới đến với Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Khuyến khích, phối hợp với các cơ quan chức năng của Trung ương, địa phương, các cá nhân, doanh nghiệp trong nước, quốc tế tổ chức các chương trình, khóa đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, nâng cao năng lực hội nhập quốc tế cho người dân đặc biệt là thanh niên và đội ngũ doanh nhân/doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

10. Nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước và mức độ hài lòng của người dân đối với các cơ quan nhà nước.

- Các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, huyện, xã cần tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính nhằm hỗ trợ và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp và tổ chức. Trước mắt, cần tập trung nâng cao chất lượng, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để người dân, doanh nghiệp, tổ chức tiếp cận một cách tiện lợi, nhanh gọn, dễ dàng và hiệu quả đối với các dịch vụ hành chính liên quan đến nhà cửa, đất đai, xây dựng, giao dịch kinh tế, dân sự, tài chính (thuế, phí, tín dụng,...).

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong trợ giúp, tiếp nhận, giải quyết các thủ tục/hồ sơ hành chính, tài chính. Giảm thiểu thời gian cho người dân/doanh nghiệp đến làm việc trực tiếp với các cơ quan cung cấp dịch vụ công nhất là ở cấp huyện và cấp xã.

- Tăng thêm thời gian, kéo dài cung giờ tư vấn, tiếp nhận, giải quyết các thủ tục/hồ sơ hành chính, tài chính của người dân/doanh nghiệp ở một số cơ quan/bộ phận cấp tỉnh, thành phố, huyện, xã nhất là các lĩnh vực mà người dân/doanh nghiệp có nhu cầu cao như đất đai, tài nguyên môi trường, tư pháp, thuế/phi, kinh tế,...

11. Xây dựng, rà soát, củng cố đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tinh gọn, có phẩm chất tốt, có năng lực chuyên môn, tận tâm, tận tụy, có trách nhiệm cao trong phục vụ nhân dân.

- Cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, đặc biệt là người đứng đầu các cấp, ngành, cơ quan, đoàn thể trong toàn tỉnh cần nêu cao tính gương mẫu, tinh thần trách nhiệm với công việc, chăm lo, phục vụ nhân dân, không thờ ơ, vô cảm với nhân dân. Không ngừng tu dưỡng, rèn luyện về chuyên môn, đạo đức, tác phong, lối sống, chấp hành nghiêm mọi nội quy, quy định của pháp luật.

- Tiến hành rà soát, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ công chức, viên chức theo vị

trí việc làm, khung năng lực, đảm bảo đúng người, đúng việc, giảm số lượng, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu giữa các cấp chính quyền từ tỉnh, huyện đến xã/phường/thị trấn theo tinh thần chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương tại Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị Trung ương lần thứ sáu, khóa XII “một số vấn đề về tiếp tục đổi mới sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn hoạt động hiệu lực hiệu quả”.

- Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức học tập để không ngừng nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn; tu dưỡng về đạo đức, lối sống; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng làm việc trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức lý luận chính trị, quản lý nhà nước, quốc phòng - an ninh, pháp luật, hội nhập quốc tế, tin học, ngoại ngữ,...; nêu cao ý thức, trách nhiệm phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

- Tạo dựng môi trường làm việc năng động, dân chủ, sáng tạo; tiến hành sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về thu hút, quản lý, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bao gồm cả chính sách đãi ngộ, trọng dụng nhân tài phù hợp với bối cảnh, tình hình mới.

- Xây dựng cơ chế giám sát, đánh giá kết quả thực thi công vụ, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá chất lượng hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính quyền từ cấp tỉnh đến cấp xã phường. Có cơ chế khen thưởng, biểu dương kịp thời, xứng đáng đối với cá nhân tiêu biểu. Xử lý nghiêm, thậm chí sa thải những cá nhân có hành vi những nhiều, vi phạm quy chế, đạo đức công vụ, không hoàn thành nhiệm vụ.

12. Đẩy mạnh việc quan tâm chăm lo cho những đối tượng yếu thế (người nghèo, người già neo đơn, trẻ mồ côi, cơ nhỡ, trẻ bị nhiễm HIV) và gia đình chính sách, người có công.

- Triển khai thực hiện quả chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TW của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người có công với cách mạng; Nghị quyết số 47/2016/NQ-HĐND ngày 04/8/2016 của HĐND tỉnh phê duyệt Đề án giảm nghèo bền vững tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2016 – 2020.

- Khuyến khích, kêu gọi sự chung tay, góp sức của các cá nhân, tập thể, cơ quan, doanh nghiệp trong và ngoài nước cùng với địa phương làm tốt công tác chăm lo, trợ giúp cho những đối tượng yếu thế, gia đình chính sách, người nghèo, trẻ mồ côi cơ nhỡ, trẻ bị nhiễm HIV. Tiến hành điều tra, nắm bắt nhu cầu của từng nhóm đối tượng để có những hình thức trợ giúp phù hợp.

- Tiếp tục triển khai thực hiện kịp thời, đầy đủ các chế độ, chính sách của nhà nước đối với người có công, bảo đảm người có công có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống người dân trên địa bàn nơi cư trú. Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện số hóa hồ sơ đối tượng người có công nhằm phục vụ công tác quản lý và hỗ trợ người có công cũng như thân nhân của họ trong việc tìm kiếm hồ sơ, bia mộ liệt sỹ. Tiến hành khảo sát hoàn cảnh cụ thể từng hộ nghèo có đối tượng chính sách người

có công nhằm xác định nguyên nhân nghèo, nguồn lực hiện có của gia đình để xây dựng kế hoạch hỗ trợ thoát nghèo phù hợp với nhu cầu, điều kiện của từng hộ nghèo cụ thể, phấn đấu cuối năm 2019 không còn hộ nghèo người có công.

- Rà soát các chỉ tiêu thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, đặc biệt là thiếu hụt về nhà ở, thiếu hụt về giáo dục, về y tế, về nước sạch và vệ sinh, thiếu hụt thông tin để thực hiện hỗ trợ trên cơ sở lồng ghép hiệu quả từ các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, chương trình 135, chương trình nông thôn mới, chương trình nước sạch nông thôn,...

- Đẩy mạnh chất lượng cung cấp dịch vụ công tác xã hội: Xây dựng đội ngũ nhân viên công tác xã hội chuyên nghiệp; tổ chức Hội thảo, tập huấn và điều kiện cử cán bộ làm công tác trợ giúp xã hội của tỉnh tham gia hội nghị, hội thảo, các lớp tập huấn nghiệp vụ do Trung ương (các Bộ, ngành) tổ chức nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, kiến thức, kỹ năng nghề công tác xã hội; xây dựng mối liên hệ giữa nhân viên công tác xã hội ngành lao động, thương binh và xã hội (nhân viên Trung tâm Công tác xã hội, cán bộ làm công tác trợ giúp xã hội tại cơ sở) với nhân viên công tác xã hội các ngành y tế, giáo dục, tư pháp,...

- Tổ chức các hoạt động Quỹ Bảo trợ trẻ em hiệu quả, thiết thực: Thông tin kịp thời, đầy đủ các hoạt động của Quỹ Bảo trợ đến các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh nhằm bảo đảm tính công khai, minh bạch qua đó đẩy mạnh công tác vận động tạo nguồn quỹ, triển khai kịp thời các hoạt động hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt,...

- Ban hành chính sách đặc thù của tỉnh (nâng mức trợ cấp xã hội, mở rộng diện bao phủ trợ cấp xã hội) nhằm hỗ trợ cho nhóm đối tượng diện bảo trợ xã hội thuộc hộ nghèo không còn khả năng lao động, người cao tuổi thuộc đối tượng người có công không hưởng trợ cấp người có công hàng tháng, người cao tuổi thuộc vùng dân tộc thiểu số, người cao tuổi sinh sống trên huyện đảo, người bị bệnh nan y thuộc hộ gia đình nghèo.

- Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ điều trị nghiện ma túy cho người nghiện có nơi cư trú trên địa bàn tỉnh tham gia điều trị nghiện tại cơ sở, cộng đồng đặc biệt chú trọng các trường hợp thuộc diện chính sách. Đầu tư, cải tạo lại Khu điều trị nghiện ma túy tại huyện Xuyên Mộc.

- Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức cho người lao động làm việc trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ giải trí (nhà hàng karaoke, cơ sở massage, vũ trường, quán bar,...) phát triển lành mạnh, đúng quy định; ngăn chặn các hoạt động tệ nạn xã hội, lối sống không lành mạnh.

- Thực hiện việc ưu đãi đối với những doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ gia đình sử dụng lao động là các đối tượng yếu thế, đối tượng chính sách trên địa bàn tỉnh

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nhiệm vụ và nội dung chủ yếu của Kế hoạch hành động này; căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành

phổ khẩn trương chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của đơn vị mình trong cả nhiệm kỳ và cụ thể hóa trong kế hoạch hàng năm. Đối với các nhiệm vụ không phải triển khai theo đề án, chương trình, cần tổ chức thực hiện ngay để đưa Kế hoạch hành động đi vào cuộc sống.

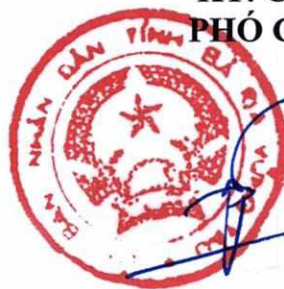
2. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tập trung chỉ đạo xây dựng Kế hoạch hành động riêng của cơ quan, đơn vị, cấp mình (xây dựng kế hoạch triển khai công việc được nêu trong Kế hoạch hành động, dự kiến nhu cầu nguồn lực, đề xuất cách thức, tổ chức huy động nguồn lực,...) và cụ thể hóa trong kế hoạch hàng năm nhằm hoàn thành tốt, hiệu quả những nhiệm vụ được giao. Không lồng ghép trong các đề án, chương trình, Kế hoạch chung để thực hiện.

3. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã thành phố tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc và chịu trách nhiệm về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này và các đề án, chương trình, kế hoạch có liên quan đến việc nâng cao chất lượng cuộc sống người dân; định kỳ hàng quý chủ động đánh giá và gửi báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ của đơn vị mình tới Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung liên quan, các Sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể, UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động đề xuất, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TTr.TU; TTr.HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT và các TV UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã thành phố;
- Thành viên BCD theo Quyết định số 1107-QĐ/TU ngày 10/7/2019 của BTV.Tỉnh ủy;
- Lưu: VT-VX3

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH ✓



Trần Văn Tuấn



ĐẠI BIỂU QUÂN

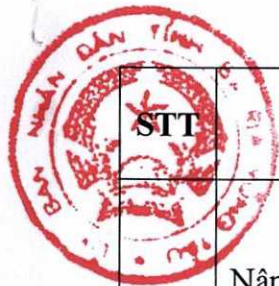
1
2
3



BẢNG PHÂN CÔNG THỰC HIỆN 12 NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VỀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1806/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Đẩy mạnh phát triển y tế, nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe của người dân, cả thể chất và tinh thần; đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.	Sở Y tế	Các Sở, ban ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thị xã, thành phố.	2019-2025
2	Phát triển mạnh giáo dục và đào tạo, nâng cao dân trí, chú trọng xây dựng xã hội học tập, phát triển văn hóa đọc của người dân, tập trung cho học sinh, thanh thiếu niên.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, ban ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thị xã, thành phố.	2019-2025
3	Tập trung giải quyết các vấn đề về môi trường, tạo dựng được môi trường sống lành mạnh, an toàn, thân thiện cho người dân; kiểm soát các tác động tiêu cực ảnh hưởng đến cuộc sống người dân, như: Tiếng ồn, chất thải, chất lượng không khí, cây xanh; giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu đối với người dân.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thị xã, thành phố.	2019-2025
4	Đảm bảo an ninh trật tự và trật tự an toàn xã hội, bảo vệ cuộc sống an toàn, bình yên và hạnh phúc cho nhân dân.	Công an tỉnh	Các Sở, ban ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thị xã, thành phố.	2019-2025
5	Thực hiện tốt công tác chăm lo nhà ở, nhất là nhà ở cho người nghèo, gia đình chính sách, cải thiện chất lượng nhà ở cho người nghèo, phát triển các dự án nhà ở xã hội.	Sở Xây dựng	Các Sở, ban ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thị xã, thành phố.	2019-2025



STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
6	Nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần; bảo tồn và phát huy giá trị các di tích, tạo không gian văn hóa lành mạnh cho người dân; phát triển các hoạt động văn hoá nghệ thuật, thể thao trong nhà trường và trên địa bàn dân cư.	Sở Văn hóa và Thể thao	Các Sở, ban ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thị xã, thành phố.	2019-2025
7	Phát huy tinh thần, trách nhiệm, tạo điều kiện và cơ hội cho người dân phát huy được năng lực, kinh nghiệm, sáng tạo để phục vụ xã hội, thực hiện đầy đủ trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo; Các Sở, ban ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thị xã, thành phố.	2019-2025
8	Triển khai tốt việc thực hiện bình đẳng giới, chống bạo lực gia đình, chống xâm hại trẻ em.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các Sở, ban ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thị xã, thành phố.	2019-2025
9	Tiếp tục tạo cơ hội và điều kiện để người dân tham gia giao lưu, trao đổi với người dân các nước trong khu vực và toàn cầu; có chính sách nâng cao năng lực hội nhập quốc tế cho thanh niên và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.	Sở Ngoại vụ	Các Sở, ban ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thị xã, thành phố.	2019-2025
10	Nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước và mức độ hài lòng của người dân đối với các cơ quan nhà nước.	Sở Nội vụ	Các Sở, ban ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thị xã, thành phố.	2019-2025



STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
11	Xây dựng, rà soát, củng cố đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tinh gọn, có phẩm chất tốt, có năng lực chuyên môn, tận tâm, tận tụy, có trách nhiệm cao trong phục vụ nhân dân.	Sở Nội vụ	Các Sở, ban ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thị xã, thành phố.	2019-2025
12	Đẩy mạnh việc quan tâm chăm lo cho những đối tượng yếu thế (người nghèo, người già neo đơn, trẻ mồ côi, cơ nhỡ, trẻ bị nhiễm HIV) và gia đình chính sách, người có công.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các Sở, ban ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thị xã, thành phố.	2019-2025



DANH MỤC CÁC ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN THUỘC KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA UBND TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1806/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
1	Xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2030 và định hướng đến năm 2050.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thị xã, thành phố.	2020	
2	Xây dựng mô hình quản trị hiệu quả, đẩy nhanh tiến độ tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập; tăng cường kiểm tra, giám sát, xây dựng cơ chế, tạo môi trường, động lực cho đội ngũ viên chức; thường xuyên đánh giá, bồi dưỡng nâng cao khả năng quản lý và kịp thời thay thế những người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động không hiệu quả.	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành, đoàn thể và các đơn vị sự nghiệp công lập.	2019	Tiếp tục thực hiện ở các năm tiếp theo.
3	Xây dựng hệ thống thông tin về cung cầu nhân lực nhằm đào tạo nhân lực đáp ứng nhu cầu xã hội.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các Sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Quý IV/2019	
4	Đề án về đào tạo, thu hút và phát triển nhân lực ngành y tế để bổ sung nguồn	Sở Y tế	Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị	Năm 2019	Tiếp tục thực hiện ở các năm



STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	nhân lực cho tỉnh.		xã, thành phố.		tiếp theo.
5	Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong khám, chữa bệnh và kết nối thông tin với người dân. Áp dụng mô hình bệnh án điện tử, hồ sơ sức khỏe điện tử.	Sở Y tế	Sở Thông tin và Truyền thông ; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Năm 2019	Tiếp tục thực hiện ở các năm tiếp theo.
6	Thông tin, truyền thông về chế độ dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe trẻ em, người cao tuổi; chế độ luyện tập thể dục, thể thao; phổ biến chế độ dinh dưỡng, khẩu phần ăn phù hợp cho người dân theo từng nhóm đối tượng; chế độ thăm khám sức khỏe định kỳ cho người dân.	Sở Y tế	Sở Thông tin và Truyền thông; các đài Phát thanh, Truyền hình; cơ quan Báo chí và UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Thực hiện hàng năm,	Áp dụng cho giai đoạn đến năm 2025
7	Rà soát, đánh giá tổng thể nhu cầu đầu tư, xây dựng mới hoặc nâng cấp, hiện đại hóa các cơ sở xử lý rác thải (rác thải sinh hoạt, y tế, nguy hại) trên địa bàn tỉnh.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở: Xây dựng, Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Quý IV/2019	
8	Phối hợp với UBND tỉnh Đồng Nai và các cơ quan liên quan ở Trung ương đề xuất các giải pháp phối hợp ngăn chặn, xử lý dứt điểm nguy cơ gây ô nhiễm môi trường từ khu xử lý chất thải Thiên Phước, huyện Cẩm Mỹ, Đồng Nai đến khu vực hồ Đá Đen.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Văn phòng UBND tỉnh; UBND thị xã Phú Mỹ, huyện Châu Đức.	Quý IV/2019	



STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
9	Kêu gọi đầu tư xây dựng dự án Nhà máy xử lý rác tại Côn Đảo.	UBND huyện Côn Đảo	Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, UBND huyện Côn Đảo.	Thực hiện hàng năm	Áp dụng cho giai đoạn đến năm 2025
10	Nghiên cứu trồng mới, trồng bổ sung, phát triển hệ thống cây xanh, vành đai cây xanh tại các khu dân cư, đô thị, nông thôn, khu du lịch và các cơ quan công sở.	Sở Xây dựng	Sở Tài chính; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Thực hiện hàng năm	Áp dụng cho giai đoạn đến năm 2025
11	Tuyên truyền và phát động phong trào an ninh tổ quốc, phổ biến chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và nhà nước về công tác bảo đảm an ninh, trật tự; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, huy động sức mạnh tổng hợp của mọi tầng lớp nhân dân và cả hệ thống chính trị nhằm bảo vệ an ninh tổ quốc trong tình hình mới.	Công an tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, huyện; Báo Bà Rịa - Vũng Tàu, Công an các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức đoàn thể, chính quyền từ cấp tỉnh, huyện, xã.	Thực hiện hàng năm	Áp dụng cho giai đoạn đến năm 2025
12	Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Công an tỉnh	Các Sở, ban, ngành; Công an các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức chính quyền từ cấp tỉnh, huyện, xã.	Quý II/2020	Rà soát, cập nhật hàng năm



STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
13	<p>Triển khai các giải pháp bảo đảm an ninh trật tự và trật tự an toàn xã hội, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, vô hiệu hoá âm mưu, thủ đoạn hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch, phản động. Giải quyết kịp thời, có hiệu quả những vụ việc phức tạp nảy sinh trên lĩnh vực an ninh, dân tộc, tôn giáo, tranh chấp, khiếu kiện, không để xảy ra khủng bố, phá hoại, bạo loạn. Không để bị động bất ngờ trong mọi tình huống. Phòng ngừa, đấu tranh làm giảm các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, ngăn chặn đấu tranh có hiệu quả đối với tội phạm hoạt động có tổ chức, không để hình thành các băng nhóm, tội phạm hoạt động theo kiểu xã hội đen, không có các tụ điểm tệ nạn xã hội, mại dâm, ma tuý gây bất ổn trong nhân dân.</p>	Công an tỉnh	Các Sở, ban, ngành; Công an các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức chính quyền từ cấp tỉnh, huyện, xã.	Thực hiện hàng năm	Áp dụng cho giai đoạn đến năm 2025
14	<p>Điều tra, nắm bắt nhu cầu cần trợ giúp về nhà ở của các đối tượng/hộ nghèo, gia đình chính sách để có cách thức hỗ trợ cho phù hợp.</p>	Sở Xây dựng	Sở Lao động, Thương binh và xã hội, Cục Thống kê, UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Quý IV/2019	Rà soát, cập nhật nhu cầu hàng năm Áp dụng cho giai đoạn đến năm 2025



STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
15	Ưu đãi, hỗ trợ các cá nhân, doanh nghiệp, nhà đầu tư đầu tư xây dựng hệ thống nhà ở xã hội bán, cho thuê với giá ưu đãi đối với những đối tượng là người có công, đối tượng yếu thế, đối tượng thu nhập thấp, người lao động trong các khu công nghiệp.	Sở Xây dựng	Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Lao động, Thương binh và Xã hội, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Thực hiện hàng năm	Áp dụng cho giai đoạn đến năm 2025
16	Thực hiện trùng tu, nâng cấp các di tích lịch sử cấp tỉnh và trình cấp có thẩm quyền công nhận các di tích lịch sử cấp tỉnh, quốc gia.	Sở Văn hóa và Thể thao	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ; Hội Liên hiệp Văn hóa - Nghệ thuật; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Thực hiện hàng năm	Áp dụng cho giai đoạn đến năm 2025
17	Tăng cường đưa các hoạt động văn hóa vào các cơ sở du lịch; xác định số lượng các điểm du lịch có hoạt động văn hóa để có kế hoạch, lộ trình thực hiện.	Sở Văn hóa và Thể thao	Sở Du lịch và UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Năm 2019	Tiếp tục thực hiện ở các năm tiếp theo.
18	Tiếp tục tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức của nhân dân về bình	Sở Lao động, Thương binh	Các Sở: Thông tin và Truyền thông, Văn hóa	Thực hiện	Áp dụng cho giai đoạn đến năm



STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	đăng giới, phòng chống bạo lực gia đình, chống xâm hại trẻ em, xác định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ của từng chủ thể có liên quan như: chính quyền địa phương các cấp, các tổ chức đoàn thể, nhà trường, từng thành viên gia đình và toàn xã hội.	và Xã hội	và Thể thao; Công an tỉnh; UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức hội, đoàn thể; Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; Báo Bà Rịa - Vũng Tàu và UBND các huyện, thị xã, thành phố.	hàng năm	2025
19	Tổ chức các chương trình, khóa đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực hội nhập quốc tế cho người dân đặc biệt là thanh niên và các doanh nhân/doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.	Sở Công Thương	Tỉnh Đoàn; Sở Ngoại vụ; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Lao động, Thương binh và xã hội; Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Thực hiện hàng năm	Áp dụng cho giai đoạn đến năm 2025
20	Tổ chức các lớp/khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong cung cấp các dịch vụ công liên quan đến tư pháp, nhà cửa, đất đai, xây dựng, giao dịch kinh tế, dân	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Thực hiện hàng năm	Áp dụng cho giai đoạn đến năm 2025



STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	sử..., tài chính (thuế, phí, tín dụng...)				
21	Sắp xếp lại bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập các cấp; thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị của tỉnh.	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND huyện, thị xã, thành phố; các đơn vị sự nghiệp công lập.	Thực hiện hàng năm	Áp dụng cho giai đoạn đến năm 2025
22	Tổ chức các lớp/khóa đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng ứng xử, giao tiếp trong thực thi công vụ cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức.	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành đoàn thể, UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Thực hiện hàng năm	Áp dụng cho giai đoạn đến năm 2025
23	Xây dựng các tiêu chí và tổ chức đánh giá cán bộ, công chức, viên chức.	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành đoàn thể, UBND các huyện, thị xã, thành phố; các đơn vị sự nghiệp công lập.	Tháng 12 hàng năm	Thực hiện hàng năm
24	Điều tra, xây dựng và vận hành hệ thống thông tin, dữ liệu thống kê về hộ nghèo, gia đình chính sách, đối tượng bảo trợ xã hội phục vụ công tác quản lý nhà nước.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Cục Thống kê, các Sở, ban ngành, đoàn thể; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Quý IV/2019	Rà soát, cập nhật bổ sung hàng năm



STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
25	Mở rộng đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng là người cao tuổi từ 75 đến dưới 80 tuổi là người có công nhưng không hưởng trợ cấp người có công hàng tháng, người cao tuổi là người dân tộc thiểu số, người cao tuổi sống ở huyện đảo, người mắc bệnh nan y thuộc hộ nghèo. Nâng mức hưởng trợ cấp hàng tháng cho đối tượng đang hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội cao hơn mức trợ cấp hiện tại.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Cục Thống kê, các Sở, ban ngành, đoàn thể; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Quý IV/2019	Rà soát, cập nhật bổ sung hàng năm
26	Mở rộng diện bao phủ bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế, hướng tới thực hiện BHXH toàn dân trên cơ sở xây dựng hệ thống bảo hiểm đa tầng gồm BHXH cơ bản (bắt buộc, tự nguyện), bảo hiểm hưu trí bổ sung, BHXH dựa trên nguồn hỗ trợ của cộng đồng	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Cục Thống kê, các Sở, ban ngành, đoàn thể; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Quý IV/2019	Rà soát, cập nhật bổ sung hàng năm
27	Mở rộng, đa dạng cách thức hỗ trợ người dân nhất là những gia đình chính sách, có công với cách mạng, người già, trẻ em không nơi nương tựa, đối tượng yếu thế, người mắc bệnh	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Cục Thống kê, các Sở, ban ngành, đoàn thể; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Quý IV/2019	Rà soát, cập nhật bổ sung hàng năm



STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	HIV/AIDS, hộ nghèo tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội				
28	Triển khai xây dựng thí điểm mô hình nhà tạm lánh, địa chỉ đáng tin cậy tại các huyện, thị xã, thành phố góp phần giảm thiểu tác hại của bạo lực ngay từ cấp cộng đồng thông qua việc cung cấp dịch vụ hỗ trợ khẩn cấp cho nạn nhân như: chăm sóc y tế, tham vấn/tư vấn tâm lý, tư vấn pháp luật cơ bản, hỗ trợ chuyển tuyến,...	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các Sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Quý III/2020	Tiếp tục thực hiện ở các năm tiếp theo.
29	Hoàn tất thủ tục và đẩy nhanh tiến độ xây dựng khu nhà tiếp đón người có công Côn Đảo; nâng cấp và mở rộng Trung tâm điều dưỡng người có công cách mạng của tỉnh. Đồng thời tổ chức hiệu quả hoạt động cung cấp dịch vụ chăm sóc, điều dưỡng người có công.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng; Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thị xã, thành phố.	2021	Tiếp tục thực hiện ở các năm tiếp theo.
30	Tổ chức tập huấn, hội thảo, hội nghị chuyên đề về kỹ năng công tác xã hội cho đội ngũ cộng tác viên trẻ em, cán bộ làm công tác trợ giúp xã hội cấp cơ sở.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	UBND các huyện, thị xã, thành phố, các chuyên gia thuộc lĩnh vực trợ giúp xã hội.		Thực hiện hằng năm
31	Đầu tư cải tạo, nâng cấp khu điều trị	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây	Quý I/2021	

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	ngiên ma túy tại huyện Xuyên Mộc.		dụng, Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh		
32	Xây dựng chính quyền, đô thị thông minh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố, thị xã.	Quý II/2022	
33	Xây dựng mô hình khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố, thị xã.	Quý III/2020	
34	Nghiên cứu, có kế hoạch phấn đấu đến năm 2020 có 05 đơn vị sự nghiệp được xã hội hóa theo hướng đầu tư công, vận hành tư. Có giải pháp thúc đẩy xã hội hóa các trường học, nhất là mẫu giáo, nhà trẻ.	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các Sở, ban, ngành, đoàn thể và các đơn vị sự nghiệp công lập.	2019	Tiếp tục thực hiện ở các năm tiếp theo.
35	Rà soát, bố trí quỹ đất công cho mục tiêu chăm lo phát triển con người, dành quỹ đất phù hợp cho các dự án xã hội hoá các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hoá, thể dục thể thao,...	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các Sở, ban, ngành.	2019	